

Số: /BC-SCT

Bắc Giang, ngày tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động khuyến công tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016 - 2020 Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Quyết định số 1330/QĐ-UBND ngày 15/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Kế hoạch khuyến công giai đoạn 2016 - 2020. Sau 5 năm triển khai tổ chức thực hiện, Sở Công Thương báo cáo kết quả đạt được và đề ra một số phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KHUYẾN CÔNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Công tác quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công

1.1. Công tác xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách về khuyến công

Thực hiện Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; Quyết định số 1288/QĐ-TTg ngày 01/8/2014 của Thủ tướng chính phủ Phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia đến năm 2020; Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính Hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công. Sở Công Thương đã tham mưu xây dựng và trình UBND tỉnh Bắc Giang ban hành các văn bản quy định về công tác khuyến công và tổ chức tham gia hoạt động khuyến công phù hợp với chính sách hiện hành của Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương, cụ thể:

- Quyết định số 734/2014/QĐ-UBND ngày 28/10/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh Bắc Giang.

- Quyết định số 1330/QĐ-UBND ngày 15/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Kế hoạch khuyến công giai đoạn 2016 - 2020.

- Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 24/9/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc sáp nhập Trung tâm Xúc tiến thương mại vào Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, trực thuộc Sở Công Thương.

- Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Công Thương.

- Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 6 Quy định quản lý và sử dụng kinh

phí khuyến công tỉnh ban hành kèm theo Quyết định Quyết định số 734/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang.

1.2. Công tác phối hợp và phân công, phân cấp trong quản lý, điều hành thực hiện hoạt động khuyến công

- Theo quy định tại Nghị định 45/2012/NĐ-CP, Sở Công Thương là cơ quan giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công tại địa phương.

- Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp (nay là Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Công Thương chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh; Trung tâm hiện có 19 cán bộ, viên chức trong đó số cán bộ thực tế được giao nhiệm vụ triển khai các hoạt động khuyến công đến cơ sở là 6 người, chiếm 31,6%.

- Ở các huyện, thành phố cán bộ làm công tác khuyến công do cán bộ Phòng Kinh tế và Hạ tầng/Phòng Kinh tế kiêm nhiệm. Đến nay chưa thành lập được Chi nhánh trực thuộc Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh tại các huyện, thành phố; chưa xây dựng được mạng lưới cộng tác viên khuyến công tại các xã, phường, thị trấn.

- Trong quá trình triển khai kế hoạch, đề án khuyến công, Sở Công Thương, trực tiếp là Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại thường xuyên phối hợp với phòng, ban của các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội như: Hiệp hội Doanh nghiệp, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Liên minh Hợp tác xã tỉnh,... các tổ chức dịch vụ khuyến công và các cơ sở công nghiệp nông thôn để thực hiện các hoạt động khuyến công trên địa bàn.

2. Kết quả thực hiện các nội dung hoạt động khuyến công giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định 1330/QĐ-UBND

Giai đoạn từ năm 2016 - 2020, hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã triển khai tổ chức thực hiện được 297 đề án với tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước là 30.722,3 triệu đồng. Trong đó bao gồm: 132 đề án khuyến công tỉnh, kinh phí 16.150 triệu đồng (*đạt 79,17% so với mục tiêu giai đoạn*) 17 đề án khuyến công quốc gia, kinh phí 6.000 triệu đồng và 148 đề án khuyến công do các huyện, thành phố bố trí kinh phí 8.572,3 triệu đồng.

Kinh phí đối ứng của các cơ sở công nghiệp nông thôn là 229.219 triệu đồng (*đạt 162,16% so với mục tiêu giai đoạn*).

2.1. Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề

- Thực hiện 09 đề án khuyến công tỉnh, với tổng kinh phí 550 triệu đồng.

- Kết quả đạt được: Tổ chức đào tạo nghề, truyền nghề, nâng cao tay nghề sản xuất hương thơm, mây tre đan, mộc dân dụng, vận hành và sửa chữa máy

nông nghiệp cho 465 lao động. Sau đào tạo, toàn bộ số lao động này đều có việc làm và thu nhập ổn định.

Giai đoạn 2016 - 2020, nội dung này đạt tỷ lệ thấp so với mục tiêu đề ra là do Sở Công Thương đã tham mưu hạn chế tối đa tỷ lệ hỗ trợ đối với nội dung này nhằm giảm bớt sự trùng lặp, chồng chéo với Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; chỉ thực hiện hỗ trợ hoạt động đào tạo nghề, truyền nghề bằng hình thức đào tạo tại chỗ, ngắn hạn (dưới 01 năm) gắn với nhu cầu lao động thực tế của các cơ sở công nghiệp nông thôn, làng nghề.

2.2. Hỗ trợ nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp, nhận thức và năng lực áp dụng sản xuất sạch hơn trong công nghiệp

- Thực hiện 14 đề án khuyến công tỉnh với tổng kinh phí 1.385 triệu đồng.

- Kết quả đạt được: Tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức về khởi sự, quản trị doanh nghiệp, an toàn thực phẩm, các quy định về công nghiệp hỗ trợ, kỹ thuật an toàn trong hoạt động khai thác khoáng sản, nâng cao nhận thức về cuộc cách mạng công nghiệp 4.0,... cho 1.377 lượt học viên (*đạt 153% so với mục tiêu giai đoạn*); tổ chức cho 690 lượt người là cán bộ làm công tác khuyến công, cán bộ của các cơ sở công nghiệp nông thôn, làng nghề tham gia các đoàn khảo sát, học tập, trao đổi kinh nghiệm trong nước về phát triển công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp, khuyến công, du nhập và phát triển làng nghề (*đạt 100% so với mục tiêu giai đoạn*).

2.3. Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật

- Thực hiện 71 đề án với tổng kinh phí là 12.700 triệu đồng, trong đó bao gồm: 17 đề án khuyến công quốc gia, kinh phí thực hiện 6.000 triệu đồng và 54 đề án khuyến công tỉnh, kinh phí thực hiện 6.700 triệu đồng. Các huyện, thành phố cũng đã bố trí từ ngân sách 4.925 triệu đồng, thực hiện 83 đề án.

- Kết quả đạt được: Hỗ trợ xây dựng 03 mô hình trình diễn kỹ thuật trong sản xuất tôn ba lớp cách nhiệt, chế phẩm sinh học biolin và thức ăn chăn nuôi; hỗ trợ đầu tư ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến vào sản xuất các sản phẩm thuộc các ngành công nghiệp có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương như: Cơ khí chế tạo, chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, may mặc xuất khẩu, công nghiệp phụ trợ,... cho 153 doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn (*đạt 142,9 % so với mục tiêu giai đoạn*); hỗ trợ đánh giá sản xuất sạch hơn cho 02 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Nội dung hoạt động khuyến công này đã góp phần động viên, khuyến khích các cơ sở công nghiệp nông thôn mạnh dạn đầu tư ứng dụng công nghệ mới, thiết bị mới, tạo ra sản phẩm mới, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất kinh doanh; thúc đẩy sử dụng có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường; trình diễn, phổ biến nhằm nhân rộng mô hình tới các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

2.4. Phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

- Thực hiện 19 đề án khuyến công tỉnh với tổng kinh phí 2.155 triệu đồng.

- Kết quả đạt được: Tổ chức tham gia 09 hội chợ, triển lãm hàng công nghiệp nông thôn tiêu biểu, hàng thủ công mỹ nghệ nhằm giới thiệu tiềm năng, thế mạnh, chính sách thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh với các đối tác; tạo điều kiện cho trên 350 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia trực tiếp hoặc có sản phẩm tham gia tại các hội chợ trong nước nhằm quảng bá, mở rộng và phát triển thị trường tiêu thụ, đẩy mạnh xuất khẩu (*đạt 109,4% so với mục tiêu giai đoạn*).

Tổ chức 02 cuộc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, tham gia 02 cuộc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực và 02 cuộc cấp quốc gia. Các cuộc bình chọn đã tôn vinh 28 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, 05 sản phẩm cấp khu vực và 04 sản phẩm cấp quốc gia; hỗ trợ 03 cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư xây dựng nhà trưng bày giới thiệu, các sản phẩm: Mỳ gạo Chũ, gà đồi Yên Thế, gôm làng Ngòi (*đạt 60% so với mục tiêu giai đoạn*).

2.5. Tư vấn, trợ giúp cơ sở công nghiệp nông thôn

- Thực hiện 13 đề án khuyến công tỉnh với tổng kinh phí 2.750 triệu đồng.

- Kết quả đạt được: Hỗ trợ tư vấn, thiết kế mẫu mã bao bì đóng gói, tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm cho 67 cơ sở công nghiệp nông thôn góp phần duy trì, phát triển hình ảnh thương hiệu, nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm công nghiệp, đặc sản làng nghề của tỉnh như: Vải thiều, mỳ gạo, gà đồi, chè, rượu, nấm,...(*đạt 134% so với mục tiêu giai đoạn*).

2.6. Cung cấp thông tin, tuyên truyền

- Thực hiện 10 đề án khuyến công tỉnh với tổng kinh phí 1.230 triệu đồng.

- Kết quả đạt được: Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử (website: tkhuyencong.bacgiang.gov.vn); xuất bản 1.800 bản tin khuyến công, 3.000 catalog giới thiệu, quảng bá các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; phối hợp với các cơ quan báo, đài xây dựng được trên 800 chương trình truyền hình, tin bài, ấn phẩm tuyên truyền về các chính sách phát triển công nghiệp, khuyến công, thông tin thị trường, phổ biến kinh nghiệm, mô hình sản xuất kinh doanh điển hình, sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (*đạt 100% so với mục tiêu giai đoạn*).

2.7. Hỗ trợ liên doanh, liên kết, hợp tác kinh tế, phát triển các cụm công nghiệp và di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường

- Thực hiện 01 đề án khuyến công địa tỉnh với kinh phí 520 triệu đồng.

- Kết quả đạt được: Thống kê, xác định vị trí, ranh giới, diện tích quy hoạch; đo khoanh vùng, cắm mốc giới định hướng tại thực địa 04 khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, bao gồm các xã: Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang; Tụ

Lạn, Trung Sơn, Bích Sơn, huyện Việt Yên; Châu Minh, Bắc Lý huyện Hiệp Hòa; Đoàn Bái, Lương Phong, huyện Hiệp Hòa.

2.8. Hợp tác quốc tế về khuyến công

- Năm 2019, cử cán bộ tham gia đoàn công tác của Cục Công Thương địa phương, Bộ Công Thương đi trao đổi hợp tác, khảo sát thị trường, nghiên cứu cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa, quản lý cụm công nghiệp... tại Indonesia và Philipine.

2.9. Nâng cao năng lực quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công

- Thực hiện 12 đề án khuyến công tỉnh với tổng kinh phí 860 triệu đồng.

- Kết quả đạt được: Tham mưu xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành 03 văn bản quy định về hoạt động khuyến công, tạo hành lang pháp lý cho xây dựng, triển khai các hoạt động khuyến công trên địa bàn; tham mưu xây dựng trình Bộ trưởng Bộ Công Thương và Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch khuyến công quốc gia, kế hoạch sử dụng kinh phí khuyến công tỉnh hàng năm; đầu tư trang bị cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho đơn vị, bộ phận làm công tác khuyến công; tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, nghiệm thu, hậu kiểm việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khuyến công trên địa bàn tỉnh.

3. Đánh giá chung

3.1. Những kết quả chính đạt được

- Giai đoạn 2016 - 2020, hoạt động khuyến công Bắc Giang được triển khai đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh, thực hiện đầy đủ 9/9 nội dung theo quy định tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công; thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo của các cấp ủy, sự vào cuộc phối hợp của các ngành, các cấp chính quyền và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội, sự đồng thuận của các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn.

- Các văn bản quy định về khuyến công được ban hành kịp thời và ngày càng hoàn thiện; kế hoạch khuyến công giai đoạn và hàng năm được xây dựng có trọng tâm, trọng điểm bám sát vào các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề của Trung ương và địa phương, trong đó tập trung khuyến khích, hỗ trợ phát triển các ngành nghề có thế mạnh tại địa phương như: Cơ khí chế tạo, chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, may mặc xuất khẩu, công nghiệp phụ trợ...

- Bộ máy làm công tác khuyến công của tỉnh được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả; chất lượng cán bộ khuyến công cấp tỉnh được nâng lên thông qua thực tiễn hoạt động và các khóa tập huấn nghiệp vụ.

- Nguồn lực cho hoạt động khuyến công trên địa bàn tăng dần theo từng năm do tranh thủ được sự hỗ trợ 6.000 triệu đồng từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia, lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của

tỉnh và thu hút được 229.219 triệu đồng vốn đầu tư từ các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch.

- Các đề án được lựa chọn triển khai đều là hạt nhân tạo sức lan tỏa trong các ngành nghề, làng nghề góp phần động viên các tổ chức, cá nhân yên tâm và tin tưởng vào cơ chế, chính sách của nhà nước, mạnh dạn đầu tư vốn tham gia phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn.

- Cùng với thực hiện các cơ chế, chính sách khác, hoạt động khuyến công đã góp phần mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội đáng kể:

+ Phát triển số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn từ 17.174 năm 2015 lên 19.247 năm 2020, tăng 2.073 doanh nghiệp, cơ sở.

+ Giai đoạn 2016 - 2020, giá trị sản xuất công nghiệp nông thôn (*theo giá so sánh 2010*) tăng trưởng bình quân đạt 19,8 % /năm, từ 9.656 tỷ đồng năm 2015 lên 23.402 tỷ đồng năm 2020, chiếm 11,2% tổng giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh.

+ Tiêu thụ công nghiệp và làng nghề khu vực nông thôn được duy trì và phát triển khá tốt, toàn tỉnh hiện có 39 làng nghề đạt tiêu chí, bao gồm 14 làng nghề truyền thống và 25 làng nghề mới được công nhận; trong đó có 36/39 làng nghề hoạt động khá hiệu quả, một số làng nghề phát triển mạnh như: Làng nghề mỳ Chũ, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn; làng nghề sản xuất mỳ gạo Châu Sơn, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên; làng nghề sản xuất mộc, xã Đình Trì, thành phố Bắc Giang; làng nghề rượu làng Vân, xã Vân Hà, huyện Việt Yên...

+ Góp phần tích cực tham gia thực hiện các chính sách, giải pháp của Đảng, Nhà nước nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế - lao động ở nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tạo việc làm, tăng thu nhập, đẩy mạnh xoá đói giảm nghèo và phát triển đời sống văn hoá - xã hội ở nông thôn, xây dựng nông thôn mới.

3.2. Tồn tại, hạn chế

- Các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn tại các huyện miền núi có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn còn ít nên giai đoạn 2016 - 2020 số đề án khuyến công triển khai tại đây chưa nhiều, mặc dù đây là những địa bàn ưu tiên của chương trình khuyến công.

- Một số nội dung hoạt động khuyến công như: Tổ chức đào tạo nghề; hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, sửa chữa nâng cấp hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường cho các cụm công nghiệp; hợp tác quốc tế về khuyến công chưa đạt mục tiêu đề ra.

- Chưa có nhiều đề án khuyến công điềm, quy mô lớn thực hiện trong nhiều năm liên tục và lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Công tác thông tin tuyên truyền về chính sách khuyến công và các hoạt động khuyến công còn hạn chế, chưa đa dạng.

3.3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân khách quan:

+ Bắc Giang là một tỉnh miền núi, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nông thôn chưa phát triển, số làng nghề và cơ sở công nghiệp nông thôn trên số dân còn ít, lại phân tán nhỏ lẻ, chủ yếu tập trung tại thành phố Bắc Giang và các huyện có điều kiện kinh tế - xã hội phát triển.

+ Điều kiện ngân sách tỉnh còn hạn chế nên bố trí kinh phí dành cho hoạt động khuyến công còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu để thực hiện đồng bộ tất cả các nội dung, đề án theo kế hoạch giai đoạn đã đề ra, nhất là các đề án điểm quy mô lớn.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Nhận thức của một bộ phận cán bộ, chính quyền địa phương về hoạt động khuyến công còn chưa đầy đủ, thiếu thống nhất. Nhiều đối tượng thụ hưởng chính sách khuyến công chưa chủ động cập nhật thông tin và chính sách của nhà nước về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn.

+ Hệ thống tổ chức triển khai thực hiện hoạt động khuyến công chưa đầy đủ, mới có Trung tâm Khuyến công cấp tỉnh, chưa có chi nhánh tại các huyện, thành phố và mạng lưới cộng tác viên tại các xã nên việc nắm bắt nhu cầu, triển khai các đề án khuyến công còn khó khăn.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG KHUYẾN CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Để tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới, Sở Công Thương đề ra một số phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể như sau:

1. Một số định hướng hoạt động khuyến công giai đoạn 2021 - 2025

- Tiếp tục triển khai các hoạt động khuyến công trên cơ sở Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, kế thừa có chọn lọc thành tựu của công tác khuyến công trong giai đoạn trước, bám sát các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề của tỉnh giai đoạn 2021-2025. Thúc đẩy phát triển công nghiệp khu vực nông thôn theo cả chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển theo chiều sâu, góp phần tạo bước đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Lựa chọn một số ngành công nghiệp nền tảng để ưu tiên hỗ trợ phát triển trên cơ sở nguyên tắc: Tiềm năng nổi trội, lợi thế cạnh tranh của địa phương; là ngành có khả năng tham gia sâu vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu, sử dụng tiết kiệm đất, áp dụng công nghệ sạch, thân thiện môi trường, có khả năng tăng giá trị gia tăng cao và đóng góp lớn cho xuất khẩu, ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục hỗ trợ phát triển công nghệ dệt may, da giày, may mặc nhưng ưu tiên các khâu tạo giá trị gia tăng cao gắn với các quy trình sản xuất thông minh, tự động hóa; một số ngành công nghiệp sử dụng nhiều lao động mà tỉnh Bắc Giang có lợi thế. Ưu tiên hỗ trợ phát triển các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp và nông thôn, nhất là công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản.

- Tập trung hỗ trợ phát triển các nhóm ngành nghề nông thôn: Chế biến nông, lâm, thủy sản (chủ yếu chế biến tinh); cơ khí phục vụ nông nghiệp; dệt may; sản xuất vật liệu xây dựng, hàng thủ công mỹ nghệ.

- Ưu tiên hỗ trợ phát triển các làng nghề tiểu thủ công nghiệp có điều kiện phát triển; chú trọng phát triển nghề, làng nghề truyền thống, làng nghề mới ở những nơi bị thu hồi đất nông nghiệp, khu vực dân tộc thiểu số.

2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công, từng bước kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác khuyến công từ tỉnh đến cơ sở; phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, ngành, tổ chức có liên quan trong việc xây dựng kế hoạch, triển khai tổ chức thực hiện các đề án khuyến công đảm bảo đúng quy định và đạt hiệu quả.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động khuyến công phù hợp với cơ chế, chính sách hiện hành và định hướng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của tỉnh trong thời gian tới.

- Đẩy mạnh công tác công tác cung cấp thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Nhà nước về sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và hoạt động khuyến công, đặc biệt là chính sách hỗ trợ từ chương trình khuyến công để tạo sự quan tâm và đồng thuận của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức, cá nhân.

- Bố trí nguồn vốn từ ngân sách tỉnh, đề xuất hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia, lồng ghép với các dự án, chương trình mục tiêu khác, huy động các nguồn lực và nguồn tài chính hợp pháp của các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động khuyến công.

- Hàng năm tổ chức tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm về hoạt động khuyến công; khuyến khích, động viên, khen thưởng kịp thời cho các cá nhân, tập thể, đơn vị có nhiều thành tích trong công tác khuyến công.

3. Đề xuất, kiến nghị

1. Sau 5 năm thực hiện Quyết định số 1330/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch khuyến công giai đoạn 2016-2020, hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh đã đạt những thành tích đáng ghi nhận và đã nhanh chóng đi vào cuộc sống. Hoạt động khuyến công đã khẳng định được vai trò, tầm quan trọng trong khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn và cơ bản đạt được các mục tiêu như Quyết định số 1330/QĐ-UBND đã đề ra. Trên cơ sở các kết quả thực hiện đã nêu trên, Sở Công Thương phối hợp với các Sở,

ngành có liên quan, UBND các huyện, thành phố nghiên cứu xây dựng Kế hoạch khuyến công tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021 - 2025, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Đề nghị UBND các huyện, thành phố quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương cho hoạt động khuyến công tại địa bàn./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, TTKC.

Bản điện tử:

- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- VP Sở, KH-TC-TH, QLCN, TTKC.

GIÁM ĐỐC

Trần Quang Tấn